

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14/02/2025
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Văn Tân;
- Bà Trần Thị Dần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T; Sinh năm: 2001

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L; Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/9/2024, bản tự khai ngày 24/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T1 trình bày:

Về hôn nhân: Chị T1 và anh Nguyễn Văn L được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục của địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 12/02/2020. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hoà hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi cọ. Anh L không chăm lo đến cuộc sống mà ham chơi, đua đòi. Chị và anh L đã sống ly thân 02 năm nay. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể không thể chung sống được nữa nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã Tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập anh Nguyễn Văn L để nộp bản tự khai nhưng anh L không có mặt nên không có lời khai của anh L trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS); nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử cho chị Nguyễn Thị T1 được ly hôn anh Nguyễn Văn L. Về tài sản chung: Chị T1 không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T1 chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn đối với anh Nguyễn Văn L. Anh L có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh L vắng mặt không có lý do, tòa án đã tiến hành mở phiên họp vắng mặt anh L và thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh L theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS. Anh L đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải nhiều lần nhưng anh L đều không đến để tham gia hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

[2]. Tại phiên tòa, chị T1 vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị T1 và anh L.

[3]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T1 và anh Nguyễn Văn L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 12/02/2020 không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng.

Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hoà hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi cọ. Anh L không chăm lo đến cuộc sống mà ham chơi, đua đòi. Chị T1 và anh L đã sống ly thân 02 năm nay. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị T1 được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

[4]. Về con chung: Vợ chồng không có con chung, chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về tài sản và nợ chung: Chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[6]. Về án phí: Chị T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T1 được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T1 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị T1 đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số: 0002422, ngày 24/10/2024. Chị T1 đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Nguyễn Thị T1 và anh Nguyễn Văn L. Chị T1 và anh L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã Thạch Tượng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tuấn

